| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BÀ RỊA**<br>**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2019
V/v "ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Quỳnh Nga- Ông Đặng Văn Đê

***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Khuất Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: số 455/2018/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc: "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐST-DS ngày 03/4/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

*1/Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1985;

Trú tại: Xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*2/Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1983;

Trú tại: 25 phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà H có mặt tại Tòa, ông A vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Nguyễn Thúy H tại phiên tòa:*

Bà H và ông Nguyễn Văn A chung sống vợ chồng vào năm 2005 tại Kiên Giang. Sau đó về sống tại xã S, huyện Châu Đức, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, số 66 quyển số 01/2010 ngày 06/7/2010.

Quá trình chung sống với ông A, do công việc làm của bà là tiếp viên quán karaoke nên ông A ghen tuông, nói nặng lời từ đó vợ chồng mâu thuẫn. Mẹ chồng cũng không chấp nhận công việc làm của bà nên nói nhiều câu xúc phạm. Gia đình chồng đánh đập bà, mong muốn bà ly hôn sớm với ông A, tính tình của ông A thì không dứt khoát. Vợ chồng không ai nói chuyện với ai, cuộc sống

ngột ngạt. Bà đã chịu đựng nhiều năm nên quá mệt mỏi, bà muốn giải thoát. Vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: Bà và ông A có hai con chung là Nguyễn Văn Tính, sinh ngày 19/10/2006 và Nguyễn Duy Nhân, sinh ngày 08/02/2010. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Nhân và ông A nuôi cháu Tính, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn A:***

Ông A sống chung với bà H vào năm 2006, đăng ký kết hôn năm 2010.

Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì lớn, giữa mẹ ruột của ông và vợ ông có xảy ra mâu thuẫn nhưng theo ông không quan trọng, chủ yếu là vợ chồng hiểu nhau. Ông biết vợ ông đi làm xa, không có thời gian chăm sóc gia đình nên muốn ly hôn. Bản thân ông còn thương vợ, chấp nhận công việc của vợ. Ông không muốn ly hôn vì hai con còn nhỏ, cần được nuôi nấng, chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung: ông A xác định không có.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

Về tố tụng: Bà Nguyễn Thúy H khởi kiện ly hôn ông Nguyễn Văn A, ông A cư trú tại thành phố Bà Rịa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa. Ông A vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ nên Tòa án xét xử vắng mặt ông A.

Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thúy H thấy rằng: Bà Nguyễn Thúy H và ông Nguyễn Văn A chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Quá trình chung sống giữa bà H và ông A xảy ra mâu thuẫn do công việc làm của bà H không được gia đình ông A chấp nhận. Bản thân ông A cũng thấy không thoải mái do bà H phải đi làm xa và làm đêm, không có thời gian chăm sóc gia đình. Ông A cho rằng ông có thể cảm thông công việc của bà H nhưng thực tế trong cuộc sống vợ chồng đã có khoảng cách và bà H cảm thấy không

thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân. Nhiều lần Tòa án tổ chức hòa giải để cho hai bên hiểu và thông cảm nhau để hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên giữa bà H và ông A không thể hàn gắn tình cảm. Bà H vẫn cương quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng vợ chồng ông A, bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần xét xử cho bà H ly hôn với ông A.

Về con chung: Giữa bà H và ông A có hai con chung gồm Nguyễn Văn Tính, sinh ngày 19/10/2006 và Nguyễn Duy Nhân, sinh ngày 08/02/2010. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhân, ông A nuôi cháu Tính. Qua tiếp xúc làm việc, cháu Tính có nguyện vọng ở với ông A, cháu Nhân muốn ở với bà H. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà H về việc nuôi con chung, giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Nhân và ông A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Tính, bà H và ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thúy H về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con"

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho bà Nguyễn Thúy H ly hôn với ông Nguyễn Văn A.

Về con chung: Bà H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Duy Nhân, sinh ngày 08/02/2010; ông A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn Tính, sinh ngày 19/10/2006 đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Bà H và ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi quyền nuôi con.

Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005577 ngày 04/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2019), đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận***:
- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã S, H. Châu Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**Đã ký**

**Lê Thị Hồng Nguyệt**